**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 1**

Từ ngày 5-9-2023 đến ngày 9-9- 2023

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Ngày | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| Ba | Sáng | TViệt | 1 | **Chia sẻ và bài đọc 1:** Tuổi ngựa( Tiết 1) |
| TViệt | 2 | **Chia sẻ và bài đọc 1:** Tuổi ngựa ( Tiết 2) |
| Toán | 1 | Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100 000 ( Tiết 1) |
| Đạo đức | 1 | Bài 1: Người lao động quanh em ( Tiết 1) |
| 5-9 |  |  |  |
| Chiều | LS&ĐL | 1 | Bài 1. Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí (T1 ) |
| K.Học | 1 | Bài 1. Tính chất và vai trò của nước ( Tiết 1) |
|  |  |  |
| Tư | Sáng | SHĐ +HĐTN | 1+1 | SHĐ + Chào mừng năm học mới |
| Toán | 2 | Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100 000 ( Tiết 2) |
| T.Việt | 3 | **Bài viết 1:** Viết đoạn văn về một nhân vật |
| K.Học | 2 | Bài 1. Tính chất và vai trò của nước ( Tiết 2) |
| Mĩ thuật | 1 | Bài 1: Đậm, nhạt khác nhau của màu ( Tiết 1) |
| 6-9 |  |  |  |
| Năm | Sáng | T. Việt | 4 | **Nói và nghe**: Kể chuyện: Làm chị |
| Toán | 3 | Ôn tập về hình học và đo lường (Tiết 1) |
| GDTC | 1 | Động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải. |
| GDTC | 2 | Ôn động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải |
|  |  |  |
| 7-9 |  |  |  |
| Sáu | Sáng | Toán | 4 | Ôn tập về hình học và đo lường (Tiết 2) |
| T.Việt | 5 | **Bài đọc 2:** Cái răng khểnh |
| HĐTN | 2 | Giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp |
| CN | 1 | Bài 1. Lợi ích của hoa và cây cảnh (Tiết 1) |
| 8-9 |  |  |  |
| Bảy | Sáng | Toán | 5 | Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất |
| T.Việt | 6 | **Luyện từ và câu:** Danh từ |
| T.Việt | 7 | **Bài viết 2:** Luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật |
| LS&ĐL | 2 | Bài1. Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí (T2 ) |
| 9-9 | SHTT +HĐTN | 1+3 | Tổng kết tuần 1+ Tuyên truyền phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp. |

Ngày 1 tháng 9 năm 2023

GV

Đặng Thị Mỹ Linh

**TUẦN 1**

# MÔN: TIẾNG VIỆT

# BÀI 1: CHÂN DUNG CỦA EM

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM (10 phút)

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi**  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to yêu cầu của Trò chơi hỏi đáp.  - GV tổ chức cả lớp chơi Trò chơi hỏi đáp theo hình thức nhóm đôi: Đặt 5 câu hỏi để hiểu về bạn.  Ví dụ:  + Trò chơi bạn thích nhất là gì?  + Món ăn bạn thích nhất là món nào?  + Bạn thích môn học nào nhất?  + Bạn không thích điều gì?  + Nếu tự vẽ mình, bạn sẽ chú ý tới đặc điểm nào?  - GV tổ chức cho một số nhóm thể hiện kết quả theo hình thức đóng vai, phỏng vấn lẫn nhau. Nhóm khác bổ sung.  - GV đặt câu hỏi cho cả lớp: Qua trò chơi trên, em hiểu “Chân dung của em” nghĩa là gì?  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ, động viên HS.  **2. Giáo viên giới thiệu chủ điểm và bài đọc mở đầu chủ điểm**  - GV giới thiệu chủ điểm: Măng non.  - GV dẫn dắt vào bài học: Mỗi người chúng ta đều mang một vẻ ngoài riêng, có những tính cách khác nhau, giọng nói khác nhau, sở thích khác nhau, sở trường khác nhau. Vì vậy, mỗi một người đều là một đóa hoa đặc biệt trong rừng hoa có vô vàn những bông hoa khác nhau. Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về “chân dung” của mình cũng như của mọi người xung quanh. Bài học đầu tiên của môn Tiếng Việt lớp 4: **Bài 1 – Chân dung của em**. | - HS đọc to, rõ ràng yêu cầu trò chơi trước lớp.  - HS chơi trò chơi theo nhóm đôi.                - HS thể hiện kết quả trước lớp.      - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  “Chân dung của em” là tất cả những gì tạo nên con người em: đặc điểm ngoại hình, tính cách, điều mình thích/ không thích, sở trường/ sở đoản… Và mỗi người sẽ có một “chân dung” riêng của chính mình.  - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**Môn: Tiếng việt**

**Tên bài: TUỔI NGỰA Số tiết CT: 1,2**

**Thời gian thực hiện: ngày 5 tháng 9 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triên các năng lực đặc thù**

1.1 .*Phát triên năng lực ngôn ngữ*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. - Ngắt nghi hơi đúng ngữ pháp, ngừ nghĩa. Tốc độ đọc 75 - 80 tiếng / phút. - Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiếu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu được đặc điểm của nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ: thích đi đây đi đó, yêu thiên nhiên, đất nước và rất yêu mẹ.

- Thế hiện được giọng đọc vui tươi, tha thiết phù họp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

*1.2. Phát triên năng lực văn học*

- Bước đầu cảm nhận được những đặc diêm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các chi tiết miêu tả.

- Bày tò được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**2. Góp phần phát triền các năng lực chung và phâm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và họp tác (biết cùng các bạn thào luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng PC yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước), nhân ái (tinh yêu thương dành cho mẹ).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, giấy AO (4 tờ); giấy A4 (20 tờ).

- HS: SGK *Tiếng Việt 4.* tập một, *Vở bài tập Tiếng Việt 4,* tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**  - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS.  - GV nhắc lại một số quy ước về học Tiếng Việt.  - GV đặt câu hỏi cho cả lớp:  + Các em có biết các em tuổi con gì không?  + Cậu bé trong bài tuổi con gì?  - GV dẫn dắt HS vào bài: Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu xem cậu bé tuổi ngựa này đã nói với mẹ mình những ước mơ gì qua bài học **Tuổi ngựa** ngày hôm nay nhé!  **2. Hình thành kiến thức mới (15p)**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu cho HS bài thơ Tuổi Ngựa: giọng đọc linh hoạt hồn nhiên, hào hứng, tình cảm, thiết tha.  - GV cùng HS giải nghĩa một số từ ngữ khó:  + Tuổi Ngựa: sinh năm Ngọ (theo âm lịch).  + Trung du: miền đất ở khoảng giữa thượng du (nơi bắt đầu) và hạ du (nơi kết thúc) của một dòng sông.  + Đại ngàn: khu rừng lớn, có nhiều cây to lâu đời.  - GV giải nghĩa thêm một số từ SGK chưa giải nghĩa: mấp mô (chỉ đường không bằng phẳng, có sỏi, đá).  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc: Đọc nối tiếp từng khổ thơ trước lớp.  + GV gọi bất kì 4 HS đọc bài, từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS nghỉ hơi dài hơn giữa các khổ thơ, giọng đọc thể hiện sự hồn nhiên, niềm hào hứng cũng như tình cảm tha thiết của cậu bé.  - GV tổ chức HS đọc bài theo nhóm 4 người: đọc nối tiếp 4 khổ thơ.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV mời HS cả lớp đọc đồng thanh cả bài (giọng vừa phải, không đọc quá to).  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi chính tả: triền núi, lóa, xôn xao, dẫu.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  + Ở khổ thơ 1, bạn nhỏ hỏi mẹ điều gì? Mẹ trả lời thế nào?  + Bạn nhỏ tưởng tượng “ngựa con” sẽ theo ngọn gió đi những đâu?  + Theo em, vì sao bạn nhỏ tưởng tượng mỗi vùng đất có một màu gió riêng?  + Em thích những hình ảnh nào trong khổ thơ 3?  + Hãy nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  Câu 1: Ở khổ thơ 1, bạn nhỏ hỏi mẹ điều gì? Mẹ trả lời thế nào?  Câu 2: Bạn nhỏ tưởng tượng “ngựa con” sẽ theo ngọn gió đi những đâu?  Câu 3: Theo em, vì sao bạn nhỏ tưởng tượng mỗi vùng đất có một màu gió riêng?  Câu 4: Em thích những hình ảnh nào trong khổ thơ 3?  Câu 5: Hãy nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ.   - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài thơ nói về điều gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (6p)**  **Hoạt động 1: Đọc diễn cảm và học thuộc lòng khổ thơ 3 và 4.**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm khổ 3, 4 với giọng cảm tình cảm, sâu lắng, thiết tha; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm khổ 3.  - GV nhận xét HS.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** (4p)  - GV nêu câu hỏi thảo luận: Nếu em là chú ngựa con trong bài, em sẽ nhắn nhủ mẹ mình điều gì?  - GV mời đại diện 1 - 2 HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp.  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)  *-* Cậu bé trong bài thơ có những tình cách gì đáng yêu?  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Chuẩn bị bài: Viết đoạn văn về một nhân vật. | - HS đặt đồ dùng học tập trên bàn để GV kiểm tra.  - HS lắng nghe GV nhắc lại quy ước học Tiếng Việt.  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.      - HS lắng nghe.          - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.    - HS cùngGV giải nghĩa từ khó.        - HS lắng nghe GV giải thích.      - HS luyện đọc theo hướng dẫn.  - HS đọc nối tiếp bài thơ trước lớp.            - HS đọc bài theo nhóm.    - Đại diện nhóm đọc bài trước lớp, các HS khác lắng nghe và nhận xét.  - HS đọc đồng thanh bài thơ.    - HS phân biệt các âm, vần, thanh dễ lẫn, sửa phát âm sai (nếu có) và viết đúng chính tả.    - HS đọc tiếp nối câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.                    - HS thảo luận theo nhóm 4 người.        - HS chơi trò chơi Phỏng vấn.          - Bài nói lên ước mơ và trí tưởng tượng đầy lãng mạn của cậu bé tuổi Ngựa. Cậu thích bay nhảy nhưng cũng rất yêu mẹ, đi đâu cũng nhớ tìm đường về với mẹ.   - HS nhận xét.    - HS lắng nghe.       -Hs lắng nghe  - HS thi đọc.  - HS lắng nghe.    - HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    *-* HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………….*

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO**

***(HS thực hiện ở nhà)***

**1. Giáo viên nêu nhiệm vụ cho học sinh tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong sách giáo khoa**

- Về nội dung bài đọc: bài đọc có nội dung kể về đặc điểm hoặc hoạt động của các bạn cùng lứa tuổi với em.

- Về loại văn bản: truyện, thơ, văn miêu tả, văn bản thông tin.

- Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ), 1 bài văn miêu tả hoặc cung cấp thông tin.

- Ghi vào phiếu đọc sách:

+ Tên bài đọc.

+ Một số nội dung chính: sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn em thích.

+ Cảm nghĩ của em.

**2. Lưu ý**

- HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 4* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội).

- GV dựa theo yêu cầu tự đọc sách báo, thiết kế Phiếu tự đọc sách báo để HS tiện sử dụng.

**TUẦN 1**

**Môn : Toán**

**Bài 1: ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH**

**TRONG PHẠM VI 100 000 (tiết 1)**

**Thời gian thực hiện: ngày 5 tháng 9 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS lập, viết được các số trong phạm vi 100 000; biết so sánh số, sắp xếp các số theo thứ tự và thứ tự các số trên tia số; biết làm tròn các số đến hàng chục nghìn.

- HS thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia (tính nhẩm và tính viết) trong phạm vi 100 000 (không nhớ và có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp); vận dụng giải bài toán thực tế, có lời văn.

- HS nhớ và nhận biết được các kí hiệu các số La Mã.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tìm hiểu về số và phép tính trong phạm vi 100 ở các ứng dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** hình minh họa bài.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** (5p)  - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” bài tập 1 SGK tr. 6  - Nhận xét  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  - GVNX, ghi đầu bài.  **2. Luyện tập** (28p)  \* Bài 2. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài vào vở  a) HS xác định quy luật dãy số và đọc dãy số.  b) HS nhắc lại quy tắc làm tròn và đọc đáp án dưới dạng: "Làm tròn số 26 358 đến hàng chục ta được số……."  c) HS so sánh và thực hiện đọc các số theo thứ tự từ bé đến lớn.  - GV chữa bài và lưu ý hệ thống cho HS cách so sánh số:  + Số có ít chữ số hơn thì bé hơn.  + Hai số có số chữ số bằng nhau: So sánh các cặp chữ số cùng hàng theo thứ tự từ trái sang phải.  Cặp chữ số đầu tiên khác nhau  + Trên tia số: Số bên trái bé hơn số bên phải.  - Nhận xét.  \*Bài 3. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài bảng con    - Nhận xét chữa bài.  \* Bài 4. Gọi HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biết gì ? bài toán hỏi gì ?    + Muốn biết Kiên có bao nhiêu điểm ta làm thế nào?  - YCHS làm vở, 1 HS làm phiếu to.  - Nhận xét, chữa bài.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** (2p)  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học | - HS thực hiện trò chơi theo HD SGK  - Được ôn cách cộng, trừ, nhân chia các số.  - Nêu YC bài  - HS làm bài vào vở, đổi chéo vở chữa bài  a) Các số cần điền là: 26 450; 26 850.  b) Số 26 358 làm tròn đến hàng chục : 26 360.  - Số 26 358 làm tròn đến hàng trăm : 26 400.  - Số 26 358 làm tròn đến hàng nghìn : 25 000.  Số 26 358 làm tròn đến hàng chục nghìn : 30 000.  c) Các số theo thứ tự từ bé đến lớn là:  20 990; 29 909; 29 999; 90 000.    - Nêu YC bài  - HS làm bài   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | + | 27 369 | - | 90 714 | | 34 425 | 61 533 | |  | **61 794** |  | **29 181** |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | https://lh6.googleusercontent.com/mMvw2t5PEeZfRqLwmszGcCcbvTY_joHIR2M9I8HiEq6Z-OnqQvKU_L7Vh5PkwSsdwdiNClBSYjdCcAJdxfuXiiqLHpa5jQUPcFYywxkfW0WrFgLNg4VTWgPzdO4S8cqCwKAMX2ksq3PprSUv-El0Uw | 15 273 | 36 472 | 4 | | 3 | 04 | **9118** | |  | **45 819** | 07           32             0 |  |   - Hai em đọc.  - Bài toán cho biết : số điểm cao nhất trong trò chơi tung bóng vào lưới là 25 928 điểm,...  Bài toán hỏi Kiên đang có bao nhiêu điểm?  - Ta thực hiện tính trừ 25 928 cho 2 718.  - HS làm bài và trình bày bài giải.  Bài giải  Số điểm Kiên đang có là :  25 928 – 2 718 = **23 210** (điểm)                 Đáp số : 23 210 điểm  - Các số trong hàng phải thẳng nhau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Đạo đức : Tuần 1

**CHỦ ĐỀ 1: BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**BÀI 1: NGƯỜI LAO ĐỘNG QUANH EM ( tiết 1)**

**Thời gian thực hiện: ngày 5 tháng 9 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

* Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.
* Biết vì sao phải biết ơn người lao động.

**2. Năng lực**

* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

* Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV, SBT Đạo đức 4.
* Tranh, hình ảnh về người lao động quanh em và biết ơn người lao động.

**2. Đối với học sinh**

* SGK , Tranh ảnh và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động: (5p)**  - GV mời cả lớp xem và hát theo bài hát *Lớn lên em sẽ làm gì?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em hãy kể tên những nghề nghiệp được nhắc tới trong bài hát?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời.  - GV mời các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét và chốt đáp án:  - GV dẫn dắt HS vào bài học:  ***Bài 1: Người lao động quanh em***  **2.Hoạt động hình thành kiến thức:( 25p)**  **\*Hoạt động 1. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.  **b.** **Cách thực thực hiện**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh SGK và trả lời câu hỏi:  *Em hãy nêu những đóng góp của người lao động trong bức tranh trên?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời.  - GV mời các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  - GV tiếp tục đặt câu hỏi cho HS: *Hãy kể thêm những đóng góp của một số người lao động khác mà em biết?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, chốt đáp án:  **\*Hoạt động 2. Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**  - GV yêu cầu HS đọc câu chuyện “ Cái gì quí nhất” và trả lời câu hỏi:  *+ Bài học quý mà Hùng, Quý và Nam nhận được là gì?*  *+ Theo em vì sao phải biết ơn người lao động?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời.  - GV mời các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp:  **\* GDQPAN:** Đóng góp của chú bộ đội: Luôn sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc Tổ quốc; đồng thời tham gia bảo vệ an ninh chính trị, trật tự ATXH.  **\*GDHS:** Lòng yêu nước, ý thức trách nhệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**.**  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp: ( 5p)**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV dặn dò học sinh chuẩn bị tiết sau ***Bài 1: Người lao động quanh em*** *( tiết 2)* | - HS xem và hát theo giai điệu bài hát.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, tiếp thu, chuẩn bị vào bài mới.    - HS quan sát tranh.    - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

D. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Nếu có )

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 1**

## Lịch sử&Địa lý. Tiết 1. BÀI 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

Thời gian thực hiện: Ngày ..5. tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật,…

- Sử dụng được một số phương tiện hỗ trợ vào học tập môn Lịch sử, Địa lí.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* sưu tầm tư liệu, giới thiệu về một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực đặc thù:***

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Biết sử dụng những phương tiện hỗ trợ vào việc học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ:* thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*- Yêu nước:* giữ gìn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHBD, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.

- Lược đồ trận Chi Lăng – Xương Giang (năm 1427), Bản đồ hành chính Việt Nam, Biểu đồ dân số Việt Nam qua các năm, hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh với thiếu nhi vùng cao Việt Bắc (năm 1960), hình ảnh một số hiện vật trưng bày tại Bào tàng Lịch sử Quốc gia.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.

- Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động: (5p)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS  - Kết nối được kiến thức đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài để tạo hứng thú.  - Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật,...  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin ở phần Khởi động trong SHS tr.5 và nêu nhiệm vụ: *Kể tên các phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí mà em đã biết theo kĩ thuật công não.*  - GV mời lần lượt mỗi HS nêu ít nhất một phương tiện hỗ trợ học tập môn học mà HS đã biết.  - GV khuyến khích HS đưa ra các câu trả lời khác nhau để tạo không khí sôi nổi, hứng thú.  - GV gợi ý cho HS đọc nhanh tên các tiêu đề trong bài và kể tên các phương tiện như: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật.... (nếu HS chưa biết)  - GV nhận xét và đưa ra đáp án: *Một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí như: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật,....*  - GV dẫn dắt vào bài học: *Bài 1 – Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới : (27p)**  **\* Bản đồ, lược đồ**  **Tìm hiểu về bản đồ, lược đồ và cách sử dụng**  **a. Mục tiêu**: Thông qua hoạt động, HS biết sử dụng bản đồ, lược đồ trong học tập môn Lịch sử và Địa lí.  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS/nhóm), quan sát các hình 1, 2 (SHS tr.5, 6 ), đọc thông tin và  thực hiện nhiệm vụ:  + *Quan sát lược đồ hình 1:*  *- Cho biết nội dung thể hiện trên lược đồ.*  *- Đọc bảng chú giải và nêu một số kí hiệu được sử dụng trong lược đồ.*  *- Kể tên các địa điểm nghĩa quân Lam Sơn tấn công quân Minh.*  *+ Quan sát bản đồ hình 2:*  *- Cho biết nội dung thể hiện trên bản đồ hình 2.*      *- Đọc bảng chú giải và nêu một số kí hiệu được sử dụng trong bản đồ. Đọc tên thủ đô và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.*  - GV mời đại diện các nhóm trả lời. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung theo gợi ý.  - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời  *+ Lược đồ hình 1:*  *- Lược đồ nghĩa quân Lam Sơn tấn công quân Minh trong trận Chi Lăng – Xương Giang (năm 1427).*  *- Kí hiệu mũi tên màu đỏ: nghĩa quân Lam Sơn tấn công.*  *- Kí hiệu màu cam: nghĩa quân Lam Sơn mai phục.*  *- Kí hiệu màu đỏ có ba mũi tên hướng lên trên: nghĩa quân Lam Sơn phòng ngự.*  *- Kí hiệu màu đỏ úp vào nhau: nghĩa quân Lam Sơn bao vây.*  *- Kí hiệu dấu X màu đen: nơi quân Minh bị tiêu diệt.*  *- Kí hiệu mũi tên màu đen: quân Minh hành quân,...*  *+ Biều đồ hình 2:*  *- Thể hiện các đơn vị hành chính (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) của Việt Nam.*  *- Một số kí hiệu trên bản đồ gồm: kí hiệu hình ngôi sao màu đỏ là thủ đô; kí hiệu hai vòng tròn lồng vào nhau là thành phố trực thuộc Trung ương.....*  *- Thủ đô của Việt Nam là Hà Nội; các thành phố trực thuộc Trung ương gồm: Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ.*  - GV tổng kết và hướng dẫn HS các bước cơ bản để sử dụng  hiệu quả lược đồ, bản đồ:  *+ Đọc tên lược đồ, bản đồ để biết nội dung chính được thể hiện.*  *+ Đọc bảng chú giải để biết đối tượng được thể hiện trên lược đồ, bản đồ.*  *+ Dựa vào kí hiệu, màu sắc để tìm đối tượng lịch sử, địa lí trên lược đồ, bản đồ.*  **\*GDQPAN:** Giới thiệu bản đồ hành chính Việt Nam và khẳng định hai Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3p)**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Chuẩn bị bài tiết | - HS đọc thông tin và lắng nghe GV nêu nhiệm vụ.  - HS trả lời nhiệm vụ.  - HS lắng nghe GV gợi ý.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận nhóm, thực hiện các nhiệm vụ được giao.  - HS lắng nghe, thực hiện.  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 1**

**Môn : Khoa học**

**BÀI 1: TÍNH CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA NƯỚC ( Tiết 1 )**

**Thời gian thực hiện: ngày 5 tháng 9 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

* Quan sát và làm thí nghiệm để phát hiện được một số tính chất của nước.
* Vận dụng được tính chất của nước trong một số trường hợp đơn giản.
* Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình, địa phương về ứng dụng một số tính chất của nước, vai trò của nước trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt.

**2. Năng lực**

* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.
* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm

KNS: Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số tỉnh chất của nước.

**3. Phẩm chất:**

* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1 GV:**

* Giáo án.
* Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.
* Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm và theo yêu cầu của mỗi thí nghiệm trong SGK.

**2. HS:**

* SHS, VBT.
* Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động : ( 5 phút )**  - GV chiếu hình ảnh, yêu cầu HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi: *Mái nhà được làm nghiêng như trong hình SGK có lợi ích gì khi trời mưa?*  - GV gọi 1 – 2 HS trình bày ý kiến. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến nếu có.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: ***Bài 1 –  Tính chất và vai trò của nước.***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức : ( 20 phút )**  **\*Hoạt động 1: Thực hành tìm hiểu một số tính chất của nước**  ***Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu về màu, mùi và vị của nước***  - GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo các bước trong SGK:  - GV yêu cầu các nhóm thực hành và thảo luận, ghi lại kết quả tìm hiểu về màu, mùi và vị của nước.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại màu, mùi vị của nước.  ***Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu về hình dạng của nước***  - GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo các bước trong SGK:  - GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại hình dạng của nước.  ***Nhiệm vụ 3. Tìm hiểu về hướng nước chảy***  - GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo các bước trong SGK:  - GV yêu cầu các nhóm thực hiện thí nghiệm, quan sát nước chảy trên bảng và trong khay.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại hướng nước chảy.  ***Nhiệm vụ 4. Tìm hiểu về tính thấm của nước.***  - GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo các bước trong SGK  - GV yêu cầu các nhóm thực hiện thí nghiệm, quan sát miếng vải và miếng ni lông trên miệng hai cốc.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại tính thấm của nước.  ***Nhiệm vụ 5. Tìm hiểu về tính chất tan của nước.***  - GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo các bước trong SGK:*.*  - GV yêu cầu các nhóm thực hiện thí nghiệm, quan sát, mô tả hiện tượng xảy ra ở ba cốc trước và sau khi khuấy.  - GV yêu cầu HS thảo luận, ghi lại kết quả.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại tính thấm của nước.  ***Nhiệm vụ thảo luận***  - GV yêu cầu các nhóm tổng hợp các tính chất của nước được rút ra từ các thí nghiệm.  - GV gọi đại diện các nhóm lên bảng trình bày, các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt lại các kiến thức trọng tâm:  ***Nước ở dạng lỏng trong suốt, không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định. Nước chảy từ cao xuống thấp, lan ra khắp mọi phía, thấm qua một số vật và hoà tan được một số chất.***  - GV đưa ra các yêu cầu giúp HS khắc sâu kiến thức:  - GV gọi một số HS trả lời, cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  **\*Hoạt động 2: Quan sát hình vẽ, nêu được một số ứng dụng tính chất của nước**  - GV tổ chức cho HS hoạt động thành 4 nhóm, quan sát các hình 7 – 10 ở SGK tr7 và trả lời câu hỏi: *“ Mỗi hình thể hiện ứng dụng tính chất nào của nước”.*  - GV yêu cầu các nhóm suy nghĩ, thảo luận tìm đáp án.  - GV gọi đại diện các nhóm lên trả lời câu hỏi, các nhóm khác nhận xét.  - GV đánh giá, nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các HS trả lời tốt.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:. ( 10 phút )**  **Hoạt động 3: Xử lí tình huống và trả lời câu hỏi**  **Nhiệm vụ 1:**  GV tổ chức cho HS trả lời 1 vài câu hỏi dưới hình thức trắc nghiệm:  - GV nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương các HS trả lời tốt.  ***Nhiệm vụ 2: Trả lời câu hỏi bài tập Luyện tập, Vận dụng SGK tr7.***  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm bốn thực hiện nhiệm vụ trong logo luyện tập, vận dụng trang 7 SGK.  - Các nhóm thảo luận, xác định câu trả lời.  - GV gọi đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi trước lớp, HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu.    - HS trả lời:  *Mái nhà được làm nghiêng như trong hình có lợi ích khi trời mưa để hứng nước, để không đọng nước,..*  - HS theo dõi, ghi bài mới.    - HS chú ý lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn.    - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chú ý lắng nghe.    - HS trả lời:  *Nước không màu, không mùi, không vị.*  - HS lắng nghe, chữa bài.    - HS chú ý lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn.  - HS thực hiện theo yêu cầu.    - HS trả lời:  *Nước không có hình dạng nhất định.*  - HS lắng nghe, chữa bài.    - HS chú ý lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn.    - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trả lời:  *Nước chảy từ trên cao xuống thấp. Khi xuống khay, nước lan ra mọi phía.*  - HS lắng nghe, chữa bài.    - HS chú ý lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trả lời:  *Nước thấm qua vải.*  - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS trả lời:  *Nước hòa tan được muối và đường, không hòa tan được cát..*  - HS lắng nghe, chữa bài.  **-** Các nhóm thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày:  *Nước không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định. Nước chảy từ trên cao xuống, lan ra mọi phía, thấm qua một số vật và hòa tan được một số chất.*  - HS chú ý lắng nghe, ghi vào vở.  - HS lắng nghe và thực hiện các yêu cầu của GV.  - HS trả lời:  - HS chú ý lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Bài: CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI Số tiết CT: 1**

**Thời gian thực hiện: ngày 6 tháng 9 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Khảo sát thực trạng cảnh quan trường học.

- Đánh giá thực trạng khảo sát.

- Tuyên truyền phong trào *Trường em xanh, sạch, đẹp*.

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ, trách nhiệm:* có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong việc khảo sát và đánh giá thực trạng; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: KHBD, SGK,

- HS:SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**  - GV tổ chức cho HS ổn định hàng ngũ.  **2. Hình thành kiến thức mới (10p)**  - Nhà trường giới thiệu buổi Lễ khai giảng chào mừng năm học mới.  - GV tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng năm học mới. Các tiết mục văn nghệ đến từ HS tất cả các khối lớp.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc về các tiết mục văn nghệ và cảm xúc ngày tựu trường theo các câu hỏi gợi ý sau:  + Em thích tiết mục văn nghệ nào nhất?  + Em ấn tượng với điều gì nhất trong Lễ khai giảng?  + Em có cảm xúc gì trong ngày tựu trường?  + Trong năm học mới, em mong muốn mình sẽ làm được những điều gì?  - GV phát động phong trào Trường em xanh, sạch đẹp tới HS toàn trường theo các gợi ý sau:  *+ Nêu ý nghĩa phong trào.*  *+ Phổ biến nội dung, hình thức hoạt động, những việc làm cụ thể để hưởng ứng phong trào.*  *+ Khuyến khích HS tích cực, nhiệt tình tham gia phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp bằng những việc làm cụ thể.*  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)  - GV cùng HS củng cố bài.  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài: Giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ theo sự chuẩn bị của GV.  - HS trình bày những cảm xúc theo các ý GV đưa ra.  - HS lắng nghe và hưởng ứng lời phát động phong trào theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………….*

**Môn : Toán**

**Bài 1. ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH**

**TRONG PHẠM VI 100 000 (tiết 2)**

**Thời gian thực hiện: ngày 6 tháng 9 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS lập, viết được các số trong phạm vi 100 000; biết so sánh số, sắp xếp các số theo thứ tự và thứ tự các số trên tia số; biết làm tròn các số đến hàng chục nghìn.

- HS thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia (tính nhẩm và tính viết) trong phạm vi 100 000 (không nhớ và có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp); vận dụng giải bài toán thực tế, có lời văn.

- HS nhớ và nhận biết được các kí hiệu các số La Mã.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tìm hiểu về số và phép tính trong phạm vi 100 ở các ứng dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** hình minh họa bài.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** (5p)  - YCHS làm bảng con   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | + | 27 369 | https://lh6.googleusercontent.com/mMvw2t5PEeZfRqLwmszGcCcbvTY_joHIR2M9I8HiEq6Z-OnqQvKU_L7Vh5PkwSsdwdiNClBSYjdCcAJdxfuXiiqLHpa5jQUPcFYywxkfW0WrFgLNg4VTWgPzdO4S8cqCwKAMX2ksq3PprSUv-El0Uw | 15 273 | | 34 524 | 4 | |  |  |  |  |   - GVNX, ghi đầu bài.  **2. Luyện tập** (20p)  \* Bài 5 (tr. 7). Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài vào vở    - Nhận xét.  - Gọi HS nêu các tính giá trị biểu thức, cách nhân nhẩm với 11.  \*Bài 6 (tr. 7). Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài vở, đổi chéo vở kiểm tra.  - Gọi HS đọc các số la mã vừa tìm được.  - Nhận xét chữa bài.  **3. Vận dụng, trải nghiệm** (8p)  \* Bài 7 (tr. 7). Gọi HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biết gì ? bài toán hỏi gì ?  + Muốn biết chiếc bánh loại nào giá bán cao nhất, loại nào giá bán thấp nhất ta làm thế nào ?  - YCHS làm vở, 1 HS làm phiếu to.    - Nhận xét, chữa bài.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** (2p)  - Khi thực hiện tính giá trị biểu thức ta cần lưu ý gì ?  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - YCHS đọc và chuẩn bị trước Bài 2 – Ôn tập về hình học và đo lường | - HS thực hiện   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | + | 27 369 | https://lh6.googleusercontent.com/mMvw2t5PEeZfRqLwmszGcCcbvTY_joHIR2M9I8HiEq6Z-OnqQvKU_L7Vh5PkwSsdwdiNClBSYjdCcAJdxfuXiiqLHpa5jQUPcFYywxkfW0WrFgLNg4VTWgPzdO4S8cqCwKAMX2ksq3PprSUv-El0Uw | 15 273 | | 34 524 | 4 | |  | **61 893** |  | **61 092** |   - Nêu YC bài  - HS làm bài vào vở, đổi chéo vở chữa bài  + Phần a nêu miệng, 3 HS làm bảng lớp phần b  a) Biểu thức cùng giá trị là :  0 + 989 cùng giá trị BT 989 + 0  (450 + 38) + 105 cùng giá trị BT 450 + (38 +105)  b) 32 https://lh6.googleusercontent.com/mMvw2t5PEeZfRqLwmszGcCcbvTY_joHIR2M9I8HiEq6Z-OnqQvKU_L7Vh5PkwSsdwdiNClBSYjdCcAJdxfuXiiqLHpa5jQUPcFYywxkfW0WrFgLNg4VTWgPzdO4S8cqCwKAMX2ksq3PprSUv-El0Uw (15 – 6) = 32 https://lh6.googleusercontent.com/mMvw2t5PEeZfRqLwmszGcCcbvTY_joHIR2M9I8HiEq6Z-OnqQvKU_L7Vh5PkwSsdwdiNClBSYjdCcAJdxfuXiiqLHpa5jQUPcFYywxkfW0WrFgLNg4VTWgPzdO4S8cqCwKAMX2ksq3PprSUv-El0Uw 11 = **352**  244 – 124 : 4 = 244 – 31 = **213**  180 : (3 https://lh6.googleusercontent.com/mMvw2t5PEeZfRqLwmszGcCcbvTY_joHIR2M9I8HiEq6Z-OnqQvKU_L7Vh5PkwSsdwdiNClBSYjdCcAJdxfuXiiqLHpa5jQUPcFYywxkfW0WrFgLNg4VTWgPzdO4S8cqCwKAMX2ksq3PprSUv-El0Uw 2) = 180 : 6 = **30**  - Biểu thức có dấu ngoặc ta thực hiện trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau,...  - Nêu YC bài  - HS làm bài  - Các số còn thiếu là : VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII, XIV, XV, XVI, XVII, XVIII, XIX, XX.  - Hai em đọc.  - HS nêu  - Ta cần tính giá tiền một hộp bánh và một chiếc bánh mỗi loại rồi so sánh với nhau.  - HS làm bài và trình bày bài giải.  Bài giải  Giá tiền của 1 hộp bánh vị cam là :  36 000 : 4 = 9 000 (đồng)  Giá tiền của một chiếc bánh vị cam là :  9 000 : 3 = 3 000 (đồng)  + Giá tiền của 1 hộp bánh vị dâu là :  50 000 : 5 = 10 000 (đồng)   Giá tiền của một chiếc bánh vị dâu là :  10 000 : 2 = 5 000 (đồng)  + Giá tiền của 1 hộp bánh vị sô-cô-la là :  48 000 : 3 = 16 000 (đồng)  Giá tiền của một chiếc bánh vị sô-cô-la là :  16 000 : 4= 4 000 (đồng)  Vậy chiếc bánh vị dâu có giá bán cao nhất là 10 000 đồng, chiếc bánh vị sô-cô-la có giá bán thấp nhất là 4 000 đồng .  - Trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT Số tiết CT: 3**

**(Cấu tạo của đoạn văn)**

**Thời gian thực hiện: ngày 6 tháng 9 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phát triển các năng lực đặc thù

*1.1. Phát triên năng lực ngôn ngữ*

- Hiểu về cấu tạo của đoạn văn về một nhân vật.

- Vận dụng quy tắc Bàn tay đã học đe xác định những việc cần làm khi viết đoạn

văn về một nhân vật.

*1.2. Phát triên năng lực văn học*

Thể hiện được cảm nghĩ về nhân vật.

2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Phát triển NL giao tiếp và họp tác (trao đổi với các bạn về các ý trong đoạn văn); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (phát hiện được đặc điểm ngoại hình và tính cách nhân vật). Bồi dưỡng PC chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc giải các BT trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Đoạn văn mẫu, SGK.

- HS: SGK *Tiếng Việt 4,* tập một; *Vở bài tập Tiếng Việt 4,* tập một; vở viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ****HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN**** | ****HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH**** |
| **1. Khởi động (5p)**  - Vận động theo bài hát: Ngựa ta phi nhanh nhanh.  - Gọi học sinh đọc bài *Tuổi Ngựa* và hỏi:  + Cậu bé trong bài thơ có những tình cách gì đáng yêu?  + Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài thơ nói về điều gì?  - GV nhận xét và tuyên dương.  **2. Hình thành kiến thức mới (25p)**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo đoạn văn**  - GV cho HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn trong phần Nhận xét (2 lần).  \*GV sử dụng kĩ thuật “Mảnh ghép”  - Vòng 1: Nhóm Chuyên gia: GV cho HS thảo luận nhóm 6 theo câu hỏi được giao.  *Câu 1: Đoạn văn trên viết về nội dung gỉ?*  *Câu 2: Câu mở đầu của đoạn văn (câu mở đoạn) có tác dụng gì?*  *Câu 3: Các câu tiếp theo phát triển những ý nào của câu mở đoạn?*  - Vòng 2: Nhóm Mảnh ghép: GV cho HS đếm số từ 1 đến 4 để hình thành nhóm mới. các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ câu trả lời ở vòng 1 cho nhau. Các nhóm trình bày vào bảng phụ.  - Gv mời các nhóm trình bày kết quả.  *Câu 1: Đoạn văn trên viết về nội dung gỉ?*  *Câu 2: Câu mở đầu của đoạn văn (câu mở đoạn) có tác dụng gì?*  *Câu 3: Các câu tiếp theo phát triển những ý nào của câu mở đoạn?*  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - GV hỏi:  + Khi viết đoạn văn về một nhân vật cần viết về những nội dung gì?  + Đoạn văn viết về nhân vật có cấu tạo như thế nào?  - Cho HS đọc nối tiếp nội dung bài học.  **Hoạt động 3: Luyện tập**  - Gọi đọc nối tiếp nội dung yêu cầu của phần luyện tập (2 lần).  - Yêu cầu tự đọc lại (hoặc nhớ lại) bài đọc Tuổi Ngựa.  - Gv giới thiệu và hướng dẫn học sinh về quy tắc bàn tay.  + Viết về ai?  + Tìm ý.  + Sắp xếp ý.  + Viết đoạn văn.  + Hoàn chỉnh đoạn văn.  - GV mời một số HS nói về dự định viết đoạn văn của mình.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)  - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  - GV yêu cầu HS tự nhận xét về tiết học: ưu điểm, nhược điểm của cả lớp; những điều đã làm được, những điều cần rút kinh nghiệm, rèn luyện thêm.  - GV nhận xét tiết học .  - Chuẩn bị bài: Luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật | - HS thực hiện.  - HS đọc bài và trả lời các câu hỏi  - HS lắng nghe.  - Hs đọc đoạn văn  - Thảo luận nhóm theo câu hỏi được phân công.  - Chia sẻ câu trả lời đã thảo luận ở vòng 1 và trình bày vào bảng phụ.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS trả lời.  - HS đọc.  - Học luyện đọc và tự nhớ lại theo nhóm đôi.    - HS lắng nghe, theo dõi.  - Một số HS giới thiệu về đoạn văn.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Hs nêu cảm nghĩ về những người bạn xung quanh mình.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………….*

**Môn : Khoa học**

**BÀI 1: TÍNH CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA NƯỚC ( Tiết 2 )**

**Thời gian thực hiện: ngày 6 tháng 9 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

* Quan sát và làm thí nghiệm để phát hiện được một số tính chất của nước.
* Vận dụng được tính chất của nước trong một số trường hợp đơn giản.
* Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình, địa phương về ứng dụng một số tính chất của nước, vai trò của nước trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt.

**2. Năng lực**

* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.
* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm

KNS: Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số tỉnh chất của nước.

**3. Phẩm chất:**

* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:**

* Giáo án.
* Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.
* Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm và theo yêu cầu của mỗi thí nghiệm trong SGK.

**2. HS:**

* SHS, VBT.
* Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động: ( 5p )**  **GV** củng cố lại kiến thức bài học ở tiết 1  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới : (15p)**  **Hoạt động 4: Tìm hiểu vai trò của nước.**  ***Tìm hiểu về màu, mùi và vị của nước***  - GV tổ chức HS hoạt động theo nhóm bốn.  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 11 – 18 SGK ở tr8, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:  + Nước có vai trò như thế nào đối với sự sống của con người, động vật, thực vật?  + Vai trò của nước trong sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp là gì?  - GV gọi đại diện nhóm trình bày vai trò của nước trước lớp, các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại màu, mùi vị của nước.  - GV yêu cầu một HS đọc to nội dung logo “Em có biết” ở trang 8 SGK.  *“Nước chiếm phần lớn cơ thể sinh vật. Nếu mất khoảng* 15 *lượng nước trong cơ thể thì sinh vật sẽ chết."*  - GV nhắc lại nội dung và yêu cầu HS ghi nhớ  **3. Hoạt động luyện tập, vận dụng : ( 10 p)**  **Hoạt động 5: Liên hệ thực tế vai trò của nước trong đời sống, sinh hoạt và sản xuất**  ***Nhiệm vụ 1: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm***  - GV tổ chức cho HS làm bài tập dưới hình thức trắc nghiệm:  -GV mời HS trả lời. - GV nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương các HS trả lời tốt.  ***Nhiệm vụ 2: Liên hệ thực tế vai trò của nước trong đời sống, sinh hoạt và sản xuất***  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm sáu thực hiện nhiệm vụ trong logo luyện tập, vận dụng trang 8 SGK.  *“Kể thêm vai trò của nước trong đời sống, sinh hoạt và sản xuất mà em biết.”*  - Các nhóm thảo luận, xác định câu trả lời.  - GV gọi đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi trước lớp, HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, chính xác hóa câu trả lời.  ***\* GDHS : “Nước là tài nguyên quan trọng nhất trên Trái Đất vì nó là nguồn cung cấp đáp ứng nhu cầu đời sống sinh hoạt và sản xuất của con người, đồng thời cũng là yếu tố quyết định sự sống confcuar các loài trên hành tinh. Vậy nên chúng ta phải bảo vệ tài nguyên nước bằng những hành động nhỏ nhất .”***  - Mời một số HS chia sẻ : *“Bạn có thể làm gì để bảo vệ tài nguyên nước”*  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp: ( 5p)**  - GV gọi hai HS đọc nội dụng kiến thức trang 8 SGK.  *“Nước cần cho sự sống của sinh vật. Nước có vai trò quan trọng trong đời sống, sinh hoạt và sản xuất của con người.”*  - GV nhận xét, đánh giá tiết học  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước **Bài 2 – Sự chuyển thể của nước.** | HS trả lời  HS hoạt động nhóm  HS đọc trả lời  HS trả lời  HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 1**

**MÔN : MĨ THUẬT TIẾT 1**

**CHỦ ĐỀ 1: SỰ THÚ VỊ CỦA MÀU SẮC (4 tiết)**

**Bài 1: Đậm, nhạt khác nhau của màu** ( Tiết 1)

**Ngày thực hiện ngày 6 tháng 9 năm 2023**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực mĩ thuật/Yêu cầu cần đạt**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

– Biết được màu sắc có các độ đậm, nhạt khác nhau và cách tạo độ đậm nhạt của màu, tạo sản phẩm theo ý thích; Thấy được vẻ đẹp của hình ảnh trong tự nhiên, đời sống và sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật có các độ đậm nhạt của màu.

– Tạo được độ đậm nhạt của màu và sản phẩm theo ý thích; trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm (nội dung, độ đậm nhạt của màu…) và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; biết chuẩn bị đồ dùng và sử dụng được công cụ, họa phẩm… phù hợp với hình thức thực hành tạo sản phẩm; biết được độ đậm nhạt của màu có thể bắt gặp trong tự nhiên, đời sống xung quanh…*

**3. Phẩm chất**

Bài học bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm… thông qua một số biểu hiện, như: *Có ý thức tìm hiểu vẻ đẹp của hình ảnh trong tự nhiên, trong đời sống và sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, sản phẩm có độ đậm nhạt của màu; tôn trọng sáng tạo của bạn bè và người khác, giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành,…*

**II. CHUẨN BỊ** **CỦA GV VÀ HS:** Màu vẽ, bút chì, tẩy chì, vở thực hành mĩ thuật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động khởi động:** Trò chơi “Thử bạn”*(khoảng 3 phút)* | Hs khởi động |
| **1. Quan sát, nhận biết – Hình thành kiến thức** (khoảng 7 phút)  \* Tổ chức HS quan sát, nhận biết độ đậm nhạt của màu:  – *Trang 5, câu hỏi:*  + Em hãy đọc tên các màu cơ bản, màu thứ cấp (đã học ở lớp 2, lớp 3)  + Em hãy nêu sự khác nhau về độ đậm, nhạt của các màu: xanh lam, tím, đỏ, da cam, vàng, xanh lá  – *Trang 6, câu hỏi:*  ***+*** Em nêu các ra độ đậm nhạt của màu vàng ở hình ảnh cái tủ; các độ đậm nhạt của màu xanh lam, màu đỏ, màu vàng ở sản phẩm con công  + Em hãy chỉ ra độ đậm nhạt của màu xanh lam, màu đỏ, màu vàng ở sản phẩm con công  \* Đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS và giới thiệu các độ đậm nhạt của mỗi màu ở hình ảnh. | Hs quan sát và nêu các màu  Hs nêu sự khác nhau về độ đậm nhạt của các màu  Hs lắng nghe |
| 1. **Thực hành, sáng tạo** (khoảng 19 phút):   ***2.1. Một số cách tạo độ đậm nhạt của màu (tr.6, 7-sgk)***  – Hướng dẫn HS quan sát và yêu cầu HS trả lời câu hỏi tương ứng với mỗi cách tạo độ đậm nhạt:  + Em hãy nêu cách tạo độ đậm nhạt của màu đỏ kết hợp thêm màu trắng  + Em hãy nêu cách tạo độ đậm nhạt của màu vàng kết hợp thêm màu đen  + Em hãy nêu cách tạo độ đậm nhạt của màu vàng và màu xanh lá cây.  – Đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; hướng dẫn HS các cách tạo độ đậm nhạt của màu.  ***2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận***  – Bố trí HS theo nhóm và hướng dẫn, giao nhiệm vụ cá nhân:  + Thực hành: Tạo độ đậm nhạt của màu (một màu, một số màu).  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng của mình với bạn (VD: Sử dụng chất liệu màu); đặt câu hỏi cho bạn (VD: Bạn thích cách tạo độ đậm nhạt nào?).  – Quan sát, đánh giá mức độ thực hiện niệm vụ của HS.  **3. Cảm nhận, chia sẻ** (khoảng 5 phút)  – Tổ chức HS trưng bày kết quả thực hành và quan sát; yêu cầu HS giới thiệu, nhận xét:  + Giới thiệu loại màu đã dùng để tạo các độ đậm nhạt (màu sáp, màu guache, màu bút chỉ,…)  + Sản phẩm của bạn nào thể hiện rõ/chưa thể hiện rõ các độ đậm nhạt của màu?  – GV tổng kết, nhận xét kết quả thực hành. | Hs quan sát và trả lời câu hỏi  Hs thực hành theo nhóm  Hs trưng bày sản phẩm  Hs nhận xét  Gv nhận xét |
| **4. Vận dụng** (khoảng 1 phút)  – Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn Hs chuẩn bị. | Hs lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC** :........................................................................................................

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: LÀM CHỊ Số tiết CT: 4**

**Thời gian thực hiện: ngày 7 tháng 9 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phát triển các năng lực đặc thù

*1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ*

- Nghe hiểu và kể lại được câu chuyện *Làm chị.*

- Biết cách trao đổi với các bạn về câu chuyện.

- Biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về cách kể chuyện và về ý kiến của bạn trong trao đổi.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết chủ động, tự tin trao đổi cùng các bạn trong nhóm, lớp); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết sáng tạo khi kể chuyện: chọn ngôi kể, sắp xếp trình tự câu chuyện, sử dụng phương tiện trực quan, trang phục...). Bồi dưỡng PC nhân ái (yêu thương, quý trọng con người, tôn trọng sự khác biệt của mỗi người).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Tranh minh hoạ của bài *Làm chị.*

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 4,* tập một, *Vở bài tập Tiếng Việt 4,* tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**  - Cho cả lớp hát 1 bài.  - GV giới thiệu bài học: Ở bài đọc “Tuổi Ngựa” các em đã được làm quen với một em bé giàu lòng nhân ái, yêu thiên nhiên, đất nước. Hôm nay, chúng ta sẽ làm quen với một cô bé, dù còn nhỏ nhưng đã biết giúp đỡ mẹ và chăm sóc em. Các em hãy chú ý lắng nghe câu chuyện nhé.  - GV ghi tên bài học: Kể chuyện “Làm chị”.  **2. Hình thành kiến thức mới (20p)**  **Hoạt động 1: Nghe kể chuyện (BT1)**  - Lần 1: GV kể diễn cảm toàn bộ câu  chuyện Làm chị cho cả lớp nghe.  - Lần 2: GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp sử dụng câu hỏi trong sơ đồ SGK tr.8 để hướng dẫn HS theo dõi nội dung câu chuyện.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, yêu cầu HS trả lời lần lượt các câu hỏi trong sơ đồ để nắm vững tình tiết, diễn biến và nhân vật của câu chuyện.  **Hoạt động 2: Kể chuyện**  \* Kể chuyện trong nhóm.  - GV mời đại diện 1 HS đọc BT1. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV giúp HS hiểu nhiệm vụ: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi về câu chuyện “Làm chị”.  - GV tổ chức cho HS kể chuyện trong nhóm (mỗi nhóm 3 – 4 HS).  \* Kể chuyện trước lớp.  - Yêu cầu HS năng khiếu kể lại toàn bộ câu chuyện.  - Các HS khác và GV góp ý.  **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (BT2)**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm (mỗi nhóm 5-6 HS) về 4 nội dung:  *1. Em suy nghĩ gì về câu chuyện giữa Hồng và em trai?*  *2. Giữa em với anh (hoặc chị, em) của mình có những đi êm gì giống Hồng và Thái?*  *3. Từ những thay đôi của Hồng trong việc giúp đỡ mẹ và chăm sóc em trai, em có suy nghĩ gì?*  *4. Câu chuyện trên giúp em hiếu điểu gì?*  *-* Gv mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV cùng HS nhận xét, bổ sung.  - GV tuyên dương các nhóm.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** (5p)  - GV mời HS kể chuyện diễn cảm theo đoạn.  - Em thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện?  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)  - Qua câu chuyện, em đã học được điều gì ?  - Liên hệ GD HS về đạo đức con người trong thời đại hiện nay.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà kể cho người thân nghe.  - Chuẩn bị bài: *Chân dung của em, của bạn.* | - Cả lớp hát.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.            - HS viết bài vào vở.  - HS lắng nghe.     - HS lắng nghe.    - HS hoạt động nhóm.          - HS đọc bài.    - HS lắng nghe.    - HS kể chuyện trong nhóm.    - HS xung phong kể từng đoạn của câu chuyện.  - HS lắng nghe và nhận xét.  - Thảo luận nhóm theo câu hỏi được phân công.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Lắng nghe và bổ sung câu trả lời.  - HS lắng nghe.  - 2, 3 kể lại.  - HS nêu theo ý thích của mình.  - HS nêu.  - Hs lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - Hs lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………….*

**Môn : Toán**

**Bài 2. ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (Tiết 3 )**

**Thời gian thực hiện: ngày 7 tháng 9 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập tổng hợp các kiến thức về hình học và đo lường đã học từ lớp 3.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** hình minh họa bài.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** (5p)  - YCHS thực hiện trò chơi “Đố bạn” BT 1 tr. 8 SGK.  + Kể tên các hình đã học.  + Nêu cách tính chu vi hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tứ giác.    + Nêu cách tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông.  + Kể tên các đơn vị đo dộ dài, khối lượng, dung tích, diện tích đã học.  - NX khen ngợi HS.  - GT tiết học, ghi đầu bài.  **2. Thực hành, luyện tập** (28p)  \* Bài 2. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài, đổi chéo vở kiểm tra.  \* Bài 3. Gọi HS nêu YC  + Muốn biết cần bao nhiêu màu để sơn các mặt của từng hình khối ta làm thế nào?  - YCHS làm bài nhóm 2, rồi chia sẻ.  - GV và HS nhận xét, chữa bài  \* Bài 4. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài, đổi chéo vở kiểm tra.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** (2p)  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - YCHS đọc và chuẩn bị trước Bài 2 – Ôn tập về hình học và đo lường (tiết 2) | - Đọc YC trò chơi và thực hiện chơi theo nhóm 4.  - Hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tứ giác.  + Hình vuông: Độ dài một cạnh nhân với 4.  + Hình chữ nhật: Chiều dài, cộng chiều rộng nhân với 2.  + Hình tam giác:  + Hình tứ giác:  + HCN: chiều dài nhân chiều rộng.  + HV: Độ dài 1 cạnh nhân với chính nó.  - HS kể tên    - Nêu YC bài  - Làm bài theo YC  - Đọc bài toán, nêu bài toán cho biết, bài toán hỏi.  - Ta đếm xem có bao nhiêu hình, từ đó tìm số màu tương ứng.  - HS làm bài.  - Nêu YC bài  - Làm bài theo YC |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT( LỚP 4)**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

**BÀI 1: ĐỘNG TÁC ĐI ĐỀU MỘT HÀNG DỌC VÒNG BÊN PHẢI (Tiết 1)**

Thời gian thực hiện: ngày 7/9/2023

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:**

- Giới thiệu chương trình môn GDTC lớp 4; Biên chế tổ tập luyện;

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
   1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

\*Học động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **A. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi. Làm ngược yêu cầu**  **B. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **1. Học động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải**  **2.Hoạt động luyện tập.**  **2.1.Tập đồng loạt**  - Tập động tác theo nhịp đếm chậm và động tác mẫu của GV  - Tập theo nhịp hô đếm nhanh, chậm của GV.  **2.2.Tập theo tổ nhóm.**  **2.3.Tập cá nhân**  **3.Trò chơi** “Vòng tròn vui nhộn*”*  **C. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 5-7’  20-22’  4-6’ | 1-2L  1-2L  1-2L  1-2L  1-2L  1-2L  1L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - Luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    -Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.    - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.      Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng.  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  - HS tập trung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT( LỚP 4)**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

**BÀI 1: ÔN ĐỘNG TÁC ĐI ĐỀU MỘT HÀNG DỌC VÒNG BÊN PHẢI (Tiết 2)**

Thời gian thực hiện: ngày 7/9/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực chung:**

**2.1.Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2.Năng lực đặc thù:**

\*Ôn động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi. Làm ngược yêu cầu**  **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **1. Học động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải**  **2.Hoạt động luyện tập.**  **2.1.Tập đồng loạt**  - Tập động tác theo nhịp đếm chậm và động tác mẫu của GV  - Tập theo nhịp hô đếm nhanh, chậm của GV.  **2.2.Tập theo tổ nhóm.**  **2.3.Tập cá nhân**  **3.Trò chơi** “vòng tròn vui nhộn”  **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 5-7’  20-22’  4-6’ | 1-2L  1-2L  1-2L  1-2L  1-2L  1-2L  1L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Cho HS quan sát tranh.  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    -Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.    - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.      Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện.  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn : Toán**

**Bài 2. ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (Tiết 4)**

**Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 9 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập tổng hợp các kiến thức về hình học và đo lường đã học từ lớp 3.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** hình minh họa bài.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** (4p)  - YCHS :  + Nêu cách tính chu vi hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tứ giác.    - NX khen ngợi HS.  - Giới thiệu tiết học, ghi đầu bài  **2. Thực hành, luyện tập** (20p)  \* Bài 5. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài, đổi chéo vở kiểm tra.  \* Bài 6. Gọi HS nêu YC  + Muốn biết mỗi bể chứa bao nhiêu lít nước thải ta làm thế nào?  - YCHS làm bài nhóm 2, rồi chia sẻ.  - GV và HS nhận xét, chữa bài  **3. Vận dụng, trải nghiệm** (8p)  \* Bài 7. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài nhóm 4, trình bày.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** (2p)  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - YCHS đọc và chuẩn bị trước Bài 3. Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất. | - Nêu miệng:  - Hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tứ giác.  + Hình vuông: Độ dài một cạnh nhân với 4.  + Hình chữ nhật: Chiều dài, cộng chiều rộng nhân với 2.  + Hình tam giác:  + Hình tứ giác:    - Nêu YC bài  - Làm bài theo YC  - Đọc bài toán, nêu bài toán cho biết, bài toán hỏi.  - Ta lấy 36 000 *l* : 4  - HS làm bài.  +  Đáp án: C. 9 000 *l*  - Nêu YC bài  - Làm bài theo YC |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: CÁI RĂNG KHỂNH Số tiết CT: 5**

**Thời gian thực hiện: ngày 7 tháng 9 năm 2023**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** |  |  |

1. Phát triển các năng lực đặc thù

*1.1 Phát triên năng lực ngôn ngữ*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75 - 80 tiếng / phút.

- Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiêu đặc điểm của nhân vật và *ý* nghĩa của câu chuyện (khuyên mọi người nên tự hào, yêu quý những gì thuộc về bản thân mình; khuyên HS tôn trọng bạn, không trêu đùa bạn về đặc điểm khác biệt).

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.

*1.2 Phát triên năng lực văn học*

- Cảm nhận được những băn khoăn đáng yêu của nhân vật cậu bé trong câu chuyện.

2. Góp phần phát triến các năng lực chung và phâm chất

- Phát triên NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng PC nhân ái: biết lễ phép, lịch sự; tự tin và yêu quý bản thân mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV chuẩn bị: SGK, tranh minh họa bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 4,* tập một; *Vở bài tập Tiếng Việt 4,* tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**  - GV mời HS xung phong thi đọc thuộc lòng khổ thơ 3,4 bài thơ Tuổi Ngựa.  - GV giới thiệu bài.  - GV ghi tên bài học: Đọc 2 – Cái răng khểnh.  **2. Hình thành kiến thức mới (25p)**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác.  - GV lưu ý cho HS các từ ngữ dễ đọc sai do ảnh hưởng tiếng địa phương trong từng đoạn:  + Miền Bắc: nói, là, nụ cười.  + Miền Trung: răng khểnh, đơn giản, sẽ.  + Miền Nam: đánh răng, đơn giản, khuôn mặt.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc từng đoạn câu chuyện:  + Đoạn 1: Từ đầu đến “tôi ít khi cười”.  + Đoạn 2: Từ “Một hôm, bố tôi hỏi” đến “những người xung quanh mình”.  + Đoạn 3: Từ “Một hôm, tôi thuật lại câu nói” đến “cùng giữ chung một bí mật”.  + Đoạn 4: Từ “Tôi đã kể” đến hết.  - GV lưu ý HS:  + Về cách ngắt nghỉ hơi ở một số câu dài.  VD: Hãy quan sát đi/ rồi con sẽ thấy/ rất nhiều điều bí mật/ về những người xung quanh mình.  + Về cách đọc lời đối thoại giữa các nhân vật: thể hiện sự trao – đáp giữa các nhân vật; lên giọng cuối câu hỏi, câu khiến và câu cảm, xuống giọng cuối câu kể.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc toàn bài trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.  - GV mời 1 HS đọc to, rõ nghĩa các từ: rạng rỡ, giùm.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu thêm nghĩa của từ ngữ khác (nếu cần).  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi Hs đọc nối tiếp 5 câu hỏi trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời CH.  *+ Tại sao bạn nhỏ trong câu chuyện không thích cái răng khểnh?*  *+ Việc trêu chọc bạn có gì đáng trách?*  *+ Khi nghe bạn nhỏ gi ái thích, người bổ đã nói gì?*  *+ Em có suy nghĩ gì về điều người bố nói?*  *+ Vì sao bạn nhỏ kể cho cô giáo nghe bí mật của minh?*  - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - Em nghĩ như thế nào về “nét riêng”( hình dánh, giọng nói, cách ăn mặc…) của mỗi người?  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài nói về điều gì?*  - GV nhận xét, chốt lại.  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 1, 2 với giọng đọc nhẹ nhàng, truyền cảm thể hiện lời thoại của nhân vật.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)  - GV nêu câu hỏi:  *+ Em thích nhất chi tiết nào trong bài? Vì sao?*  *+ Em hãy nêu nội dung bài học?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Chuẩn bị bài sau: Vệt phấn trên mặt bàn. | - HS thực hiện yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS ghi vào vào vở.    - HS nghe và đọc thầm theo.    - HS lắng nghe.          - HS luyện đọc.            - HS lắng nghe.            - HS đọc bài.      - HS đọc giải nghĩa các từ trong SGK tr.10.  - HS cùng GV giải nghĩa một số từ khó.  - Hs đọc  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc theo nhóm đôi  - HS thi cá nhân, lớp lắng nghe, chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………….*

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Bài: GIỮ GÌN TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP Số tiết CT: 2**

# Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Khảo sát thực trạng cảnh quan trường học.

- Đánh giá thực trạng khảo sát.

- Tuyên truyền phong trào *Trường em xanh, sạch, đẹp*.

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ, trách nhiệm:* có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong việc khảo sát và đánh giá thực trạng; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: KHBD, SGK, Phiếu khảo sát.

- HS:SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**  - GV mở cho học sinh nghe một video bài hát *Em yêu cây xanh* về chủ đề môi trường:  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát thể hiện tình yêu của bạn nhỏ đối với môi trường thiên nhiên từ đó lan tỏa tình tình yêu và ý thức bảo vệ cây xanh đến mọi người*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho bài học đầu tiên trong năm học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 1 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp.***  **2. Hình thành kiến thức mới (25p)**  **Hoạt động 1: Khảo sát thực trạng cảnh quan trường học.**  - GV nhắc nhở HS chuẩn bị giấy, bút, bút màu để phục vụ cho hoạt động.  - GV trình chiếu phiếu khảo sát SGK tr.6:  - GV chia lớp thành nhóm 4 - 6 HS, phân công các nhóm trưởng.  - GV cho HS chia sẻ về những khu vực cần khảo sát trong trường.  - GV mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến cho nhau (nếu có).  - GV tổng hợp lại các ý kiến phù hợp của HS:  *+ Khu vực cổng trường.*  *+ Khu vực hành lang lớp học.*  *+ Khu vực các bồn cây trong sân trường.*  *+ Khu vực phòng vệ sinh.*  *+ Khu vườn trường...*  - GV phân chia khu vực cho từng nhóm khảo sát và hướng dẫn HS ghi lại kết quả vào Phiếu khảo sát đã chuẩn bị.  - GV phát phiếu rời cho các nhóm hoặc hướng dẫn các nhóm viết vào Phiếu khảo sát trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 4.*  - GV nhắc nhở các nhóm chú ý đảm bảo an toàn trong quá trình khảo sát.  - GV kết luận***: khen ngợi các nhóm có tinh thần hợp tác, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ khảo sát thực trạng cảnh quan trường học***.  **Hoạt động 2: Đánh giá thực trạng khảo sát.**  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả khảo sát trước lớp theo các câu hỏi gợi ý:  *+ Em có nhận xét gì về thực trạng cảnh quan khu vực nhóm mình khảo sát?*  *+ Nguyên nhân nào dẫn đến thực trạng cảnh quan như vậy*  *+ Theo em, cần làm gì để cải thiện thực trạng cảnh quan khu vực nhóm em khảo sát?*  - GV mời 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, đóng góp, bổ sung ý kiến.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi tương tác với nhóm báo cáo.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: *Mỗi ngôi trường đều có cách xây dựng, bố trí, sắp xếp các khu vực khác nhau. Khảo sát thực trạng cảnh quan nhà trường, tìm hiểu nguyên nhân sẽ thuận lợi cho việc lập kế hoạch và thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.*  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Chuẩn bị bài: Tuyên truyền phong trào *Trường em xanh, sạch, đẹp.* | - HS quan sát video và lắng nghe ca khúc về chủ đề môi trường.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.  - HS quan sát.  - HS trở về với nhóm theo phân công của GV.  - HS suy nghĩ và nêu ra khu vực cần khảo sát trong trường.  - HS trình bày trước lớp và lắng nghe ý kiến của các bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe và thực hiện việc điền phiếu theo hướng dẫn của GV.  - Các nhóm tiến hành khảo sát và hoàn thành phiếu theo yêu cầu của GV.  - HS chú ý an toàn trong quá trình tham gia hoạt động.  - HS hoàn thành hoạt động và lắng nghe nhận xét của GV.  - Các nhóm tổng hợp lại kết quả, hoàn thiện Phiếu khảo sát.  - HS trình bày kết quả khảo sát trước lớp.  - HS các nhóm tương tác để hoạt động thêm hiệu quả.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………*

**TUẦN 1**

**Môn: Công nghệ**

## Bài: BÀI 1: LỢI ÍCH CỦA HOA VÀ CÂY CẢNH Số tiết CT: 1

**Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 9 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

*-* Nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh đối với đời sống.

- Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi tìm đúng lợi ích của hoa, cây cảnh dựa vào các thông tin gợi ý.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất cách để hoa và cây cảnh mang lại nhiều lợi ích cho cuộc sống.

***Năng lực riêng (năng lực công nghệ):***

- Nêu được lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống.

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ:* Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc bảo vệ hoa, cây cảnh.

*- Trách nhiệm:* Yêu thích hoa, cây cảnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, tài liệu giảng dạy. Hình ảnh hoặc video giới thiệu về lợi ích của hoa, cây cảnh trong đời sống. Máy tính, máy chiếu (nếu có).

- HS:SGK, SBT, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, quan sát từ Hình ảnh SGK trang 5 và trả lời câu hỏi: *Quan sát hình ảnh trang 5 SGK và trả lời câu hỏi: Em được bố mẹ cho đi chợ hoa ngày Tết. Em thích loại hoa, cây cảnh nào? Vì sao?*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ Em thích hoa đào vì hoa đào có màu hồng em yêu thích, trang trí nhà ngày Tết rất đẹp.*  *+ Em thích hoa mai vì hoa mai đem tượng trưng cho phát tài, phú quý, giàu sang cho gia đình.*  *+ Em thích hoa cúc vì hoa cúc mang đến tài lộc, may mắn cho ngày đầu năm mới và trang trí nhà cửa ngày Tết.*  - GV giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức mới (25p)**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về lợi ích của hoa, cây cảnh**  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, quan sát Hình 1 đến Hình 6 SGK trang 5, 6 và trả lời câu hỏi: *Em hãy quan sát hình dưới đây và nêu lợi ích của hoa, cây cảnh.*  - GV mời đại diện 3 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung cho nhóm bạn (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Lợi ích của hoa, cây cảnh:*  *+ Hình 1: tặng hoa thể hiện tình cảm với thầy cô giáo.*  *+ Hình 2: làm sạch không khí.*  *+ Hình 3: làm hương liệu (tinh dầu hoa hồng).*  *+ Hình 4: làm thực phẩm (trà hoa cúc).*  *+ Hình 5: trang trí cảnh quan.*  *+ Hình 6: trang trí nhà ở.*  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi SGK trang 6: *Vì sao các ngày lễ, tết, hoa và cây cảnh thường được dùng để làm gì?*  - GV mời đại diện 1 - 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung cho nhóm bạn (nếu có).  - GV đánh giá, nhận xét và kết luận: *Vào các ngày lễ Tết, hoa và cây cảnh dùng để làm:*  *+ Trang trí không gian nhà ở.*  *+ Trang trí lễ hội.*  *+ Làm đẹp cảnh quan.*  **Hoạt động 2: Luyện tập**  ***Chơi trò chơi Ai tìm đúng?***  - GV chia HS thành các nhóm đôi (2HS/đội).  *- Vòng 1: Làm việc theo nhóm*  + GV tổ chức theo nhóm đôi (2 HS/đội) và trả lời câu hỏi: *Xác định lợi ích của hoa, cây cảnh dựa vào thông tin dưới đây:*    *- Vòng 2: Làm việc cả lớp*  + GV cho HS quan sát về lợi ích của hoa, cây cảnh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nêu lợi ích của hoa, cây cảnh trong những bức hình đó*.  + GV làm rõ lợi ích của hoa, cây cảnh: *Cây quang hợp hấp thụ khí carbon dioxide (CO2), từ không khí và thải ra khí oxygen (O2) cung cấp cho hoạt động hô hấp của con người và động vật.*  - Mỗi vòng chơi GV mời 1 đến 2 HS trình bày. Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài làm của các bạn.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Lợi ích của hoa, cây cảnh:*  *+ Trang trí lễ hội.*  *+ Làm hương liệu.*  *+ Làm thực phẩm.*  *+ Làm sạch không khí.*  *+ Thể hiện tình cảm.*  *+ Làm đẹp cảnh quan.*  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)  - GV cùng HS hệ thống lại bài.  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài: Lợi ích của hoa và cây cảnh (Tiết 2) | **-** HS thảo luận cặp đôi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận cặp đôi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát hình ảnh.  - HS thảo luận theo cặp.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các đội chơi.  - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

# *………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………….*

**Môn : Toán**

**Bài 3. ÔN TẬP VỀ MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT(Tiết 5)**

**Thời gian thực hiện: ngày 9tháng 9 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập về một số kiến thức về thống kê và xác suất đã học từ lớp 3: Biểu đồ tranh, biểu đồ thống kê số liệu; nhận biết khả năng xảy ra của một sự kiện.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** mô hình vòng quay.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** (4p)  - YCHS chơi trò chơi “Bắn tên”:  + Kể tên các đơn vị đo dộ dài, khối lượng, dung tích, diện tích đã học.  - NX khen ngợi HS.  - Nêu YCCĐ và ghi đầu bài.  **2. Thực hành, luyện tập** (20p)  \* Bài 1. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài, đổi chéo vở kiểm tra.  a) Cửa hàng bán được những loại cây nào?  b) Cửa hàng bán được bao nhiêu cây xương rồng?  c) Loại cây nào bán được nhiều nhất?  d) Cửa hàng bán được số cây hoa nhài gấp mấy lần số cây hoa ly?  - GV và HS nhận xét, chữa bài.  \* Bài 2. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài nhóm 2, rồi chia sẻ.  - GV và HS nhận xét, chữa bài    \* Bài 3. Gọi HS nêu YC  - YCHS làm bài, đổi chéo vở kiểm tra.  **3. Vận dụng, trải nghiệm** (8p)  \* Bài 4. Gọi HS nêu YC  - HS làm bài nhóm 2, chia sẻ  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** (2p)  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - YCHS đọc và chuẩn bị trước Bài 4. Các số trong phạm vi     1 000 000 | - HS chơi.    - Nêu YC bài  - Làm bài theo YC  a) Cửa hàng bán được hoa ly, hoa hồng, hoa giấy, cây xương rồng, hoa nhài.  b) Cửa hàng bán được 3 cây xương rồng.  c) Cây hoa hồng bán được nhiều nhất 5 cây.  d) Gấp 2 lần (hoa ly bán được 2 cây, hoa nhài bán được 4 cây, lấy 4 : 2 = 2 cây)  - Đọc YC bài và các số liệu.  - HS làm bài.  a) Thứ Hai có 16 học sinh đi xe buýt đến trường.  - Thứ Tư có nhiều HS đi xe nhất, Thứ Sáu có ít HS đi xe nhất.  b) Thứ Ba có bao nhiêu học sinh đi xe buýt đến trường?  - Số học sinh đi xe buýt ngày thứ Tư nhiều hơn ngày thứ Sáu bao nhiêu học sinh?...  - Nêu YC bài  - Làm bài theo YC  - Nêu YC bài.  - HS làm bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: DANH TỪ Số tiết CT: 6**

**Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 9 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Hiểu khái niệm danh từ, ý nghĩa của danh từ.

- Nhận biết được các danh từ trong câu, trong đoạn.

- Sử dụng được danh từ trong nói và viết.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua việc giải các BT ở phần Nhận xét và Luyện tập); NL giao tiếp và hợp tác (thông qua HĐ nhóm). Bồi dưỡng PC chăm chỉ (thông qua HĐ chuẩn bị bài, giải BT ở nhà).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Bảng phụ viết sẵn BT như SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một; Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một; vở viết, giấy nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**  - GV cho HS thi tìm nhanh một số từ chỉ sự vật và chỉ ra mỗi từ được dùng để trả lời cho câu hỏi nào trong các câu hỏi Ai?, Cái gì?, Con gì?.  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV giới thiệu bài : Danh từ.  **2. Hình thành kiến thức mới (25p)**  **Hoạt động 1: Nhận xét**  **Bài tập 1:**Tìm các từ chỉ sự vật trong những câu đã cho.  - GV cho HS đọc yêu cầu của BT1, hoạt động nhóm và thực hiện BT1: Tìm các từ chỉ sự vật trong những câu đã cho.  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS báo cáo kết quả. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  Từ chỉ sự vật trong câu:  a. mẹ, Hồng, cửa nhà.  b. chích bông, sâu, mối, mùa màng, cây cối.  c. (cơn) mưa, mùa vụ, cánh đồng.  **Bài tập 2:** Xếp các từ vào nhóm thích hợp (BT2)  - GV cho HS đọc yêu cầu của BT2, hoạt động nhóm và thực hiện BT2: Xếp các từ tìm được ở BT1 vào nhóm thích hợp. (Vận dụng kiến thức về từ chỉ sự vật ở lớp 2 để xếp các từ)  - GV nêu lại cách phân biệt để học sinh xếp từ:  + Sự phân loại các từ chỉ sự vật thành từ chỉ người, từ chỉ vật, từ chỉ con vật, từ chỉ thời gian là một sự phân loại ngôn ngữ học, dựa trên khả năng trả lời các câu hỏi (Ai?, Cái gì?, Cây gì?, Con gì?, Bao giờ?,...), cho nên không trùng khít với sự phân loại logic. Nhiều ngôn ngữ sử dụng câu Ai? để hỏi về con vật. Về khả năng đặt câu, chỉ có người và động vật mới được miêu tả bằng động từ chỉ hoạt động; còn tĩnh vật (đồ vật, cây cối) chỉ được miêu tả bằng động từ chỉ hoạt động khi sự vật được nhân hoá.  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi.  - Yêu cầu các cặp chia sẻ kết quả thảo luận của mình.  - Gọi HS nhận xét bổ sung  - GV chốt đáp án đúng:  + Từ chỉ người: mẹ, Hồng.  + Từ chỉ vật: cửa nhà, cánh đồng, cây cối. (Đối với cấp tiểu học, có thể chấp nhận cánh đồng là 1 từ.)  + Từ chỉ con vật: chích bông, sâu, mối.  + Từ chỉ thời gian: mùa màng, mùa vụ.  + Từ chỉ hiện tượng tự nhiên: (cơn) mưa. (HS có thể coi cơn mưa là 1 từ.)  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - GV tổ chức cho HS trình bày kiến thức cần ghi nhớ: Các từ chúng ta vừa tìm hiểu ở hai BT trên được gọi là danh từ.  - GV hỏi: Danh từ là gì?  - GV yêu cầu HS lấy thêm một số ví dụ về danh từ.  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **Bài 1: *Tìm danh từ tromg đoạn văn sau:***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm 4 để tìm các danh từ có trong đoạn văn.  - Các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận .  - GV chốt đáp án đúng :Các danh từ trong câu: khi, bạn, hoa, quả, (ngôi) sao, (ông) Mặt Trời, niềm vui, người, câu chuyện, cổ tích, (bác) gió, đêm ngày*.*  - Vì sao Mặt Trời được viết hoa?  - GV chốt: đây là tên riêng của các thiên thể vì vậy các thiên thể khác như: Mặt Trăng, Sao Kim,… cũng được viết hoa.  **Bài 2:**  - Gọi Hs đọc yêu cầu bài  - GV yêu cầu HS làm cá nhân  - GV gọi 2 HS đọc bài viết của mình.  - Gọi HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét.  VD:  a) Viết câu giới thiệu về bản thân hoặc về một người bạn: Nam là một học sinh giỏi và chăm chỉ. Cả lớp rất tự hào về Nam.  b) Chỉ ra các danh từ đã sử dụng trong câu: Nam, học sinh, lớp.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)  - Tổ chức chia sẻ lại kiến thức các em vừa học bằng trò chơi Ai nhanh ? Ai đúng ?  - Kể tên các danh từ có trong phòng học.  - GV nhận xét, đánh giá về tiết học.  - GV nhắc HS vận dụng kiến thức về danh từ vào việc viết văn bản.  - Chuẩn bị bài sau: Dấu gạch ngang. | - HS lắng nghe, thực hiện.      - HS nhận xét, lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi bài vào vở.        - HS hoạt động nhóm, thực hiện BT.  - HS báo cáo kết quả.    - HS chú ý lắng nghe.          - HS hoạt động nhóm, thực hiện BT.    - HS lắng nghe.  - HS thảo luận.  - Các nhóm chia sẻ.  - HS lắng nghe nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung nghi nhớ.  - HS trả lời.  - Vài HS nêu ví dụ.  - HS đọc yêu cầu của BT 1.  - HS thảo luận nhóm.  - HS đại diện nhóm chia sẻ, các nhóm khắc lắng nghe và bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời theo hiểu biết.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu BT 2.  - HS làm việc cá nhân, viết câu vào VBT.  - HS đọc.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS chơi trò chơi.  - 3 HS đại diện các nhóm ghi lại các danh từ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………….*

**Môn: Tiếng Việt**

**Bài: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT Số tiết CT: 7**

**Thời gian thực hiện: ngày 9 tháng 9 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một nhân vật trong câu chuyện hoặc

bài thơ đã đọc.

- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện dàn ý đoạn văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi với các bạn về việc tìm ý, sắp xếp ý cho đoạn văn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện được đặc điểm ngoại hình và tính cách nhân vật.

- Thể hiện được sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc giải các BT trong bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, SGV, SBT Tiếng Việt 4, tập một.

- HS: SGK, VBT Tiếng Việt 4, tập một, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**  - Cho cả lớp hát 1 bài.  - GV giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức mới (25p)**  **Hoạt động 1: Lựa chọn đề bài, tìm ý**  - GV yêu cầu học đọc đề bài trong SGK.  - GV hướng dẫn HS lựa chọn đề bài viết: Em chọn đề bài nào trong 3 đề bài trên? Em sẽ viết những nội dung gì?   1. Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ Tuổi ngựa. 2. Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Hồng trong câu chuyện Làm chị. 3. Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong câu chuyện Chiếc răng khểnh.   **Hoạt động 2: Sắp xếp ý**  - GV hướng dẫn HS cách sắp xếp ý theo cấu tạo của đoạn văn viết về nhân vật đã học ở các tiết trước:  + Em viết về nhân vật nào?  + Em sẽ viết gì?   1. Nêu cảm nghĩ chung về nhân vật em chọn. 2. Nêu các đặc điểm ngoại hình. 3. Nêu các đặc điểm về tính cách.   - GV theo dõi, hỗ trợ HĐ sắp xếp ý của HS.  **Hoạt động 3: Giới thiệu, chỉnh sửa kết quả tìm ý và sắp xếp ý**  - GV mời vài HS đọc kết quả tìm ý và sắp xếp ý của mình.  - GV nhận xét về bài làm của HS.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)  - GV mời HS tự nhận xét về tiết học, về những việc đã làm được của mình và các bạn.  - GV tổng hợp ý kiến và nhận xét về tinh thần học tập, ưu điểm, nhược điểm của HS trong tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật. | **- Cả lớp hát.**  **- HS lắng nghe, ghi bài vào vở.**   - 2 HS đọc.  - HS lắng nghe, chọn 1 trong 3 nội dung.  - HS lắng nghe  - HS sắp xếp ý cho đoạn văn của mình  - HS theo dõi và nhận xét bổ sung.  - HS hoàn chỉnh kết quả dựa trên góp ý của GV và các bạn.  - HS tự nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………….*

## Lịch sử&Địa lý. Tiết 2. BÀI 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

Thời gian thực hiện: Ngày 9.. tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật,…

- Sử dụng được một số phương tiện hỗ trợ vào học tập môn Lịch sử, Địa lí.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* sưu tầm tư liệu, giới thiệu về một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực đặc thù:***

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Biết sử dụng những phương tiện hỗ trợ vào việc học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ:* thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*- Yêu nước:* giữ gìn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHBD, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.

- Lược đồ trận Chi Lăng – Xương Giang (năm 1427), Bản đồ hành chính Việt Nam, Biểu đồ dân số Việt Nam qua các năm, hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh với thiếu nhi vùng cao Việt Bắc (năm 1960), hình ảnh một số hiện vật trưng bày tại Bào tàng Lịch sử Quốc gia.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.

- Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động : (5p)**  - Cả lớp hát.  - GV nhận xét.  - GV dẫn dắt vào bài học: *Bài 1 – Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** : (25p)  **Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu đồ và cách sử dụng**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sử dụng được biểu đồ trong học tập môn Lịch sử và Địa lí.  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, quan sát hình 3 và đọc thông tin, hoàn thành nhiệm vụ học tập.  *+ Kể tên các loại biểu đồ thường được sử dụng.*  *+ Cho biết biểu đồ hình 3 thể hiện nội dung gì. Nêu tên trục dọc, trục ngang của biểu đồ và đơn vị của mỗi trục.*  *+ So sánh độ cao của các cột và nhận xét sự thay đổi số dân Việt Nam qua các năm.*  - GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung theo gợi ý.  - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra đáp án:  *+ Các loại biểu đồ thường được sử dụng là biểu đồ cột, tròn, đường,....*  *+ Hình 3 là biểu đồ cột, thể hiện số dân Việt Nam qua các năm. Trục dọc thể hiện số dân, đơn vị là triệu người; trục ngang thể hiện thời gian, đơn vị là năm.*  *+ Độ cao của các cột tăng dần từ trái qua phải, thể hiện dân số Việt Nam liên tục tăng từ năm 1979 đến năm 2019.*  - GV tổng kết và hướng dẫn HS các bước cơ bản để sử dụng hiệu quả biểu đồ:  *+ Đọc tên biểu đồ để biết nội dung thể hiện.*  *+ Quan sát biểu đồ để xác định các đối tượng cụ thể trên biểu đồ.*  **Hoạt động 2: Sử dụng tranh ảnh, hiện vật trong học tập môn Lịch sử và Địa lí**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sử dụng được tranh ảnh, hiện vật trong học tập môn Lịch sử, Địa lí  **b. Cách tiến hành**  - GV chia HS thành 4 nhóm.  - GV hướng dẫn HS đọc mục 3 và mục 4 trong SHS tr.8, 9 và thực hiện các nhiệm vụ dưới đây theo nhóm.  ***+ Nhiệm vụ 1 (dành cho nhóm chẵn):*** *Quan sát hình 4 và thực hiện các bước: đọc tên ảnh để xác định nội dung khái quát, đặt các câu hỏi để tìm hiểu ảnh, nhận xét nội dung được phản ánh trong ảnh.*    ***+ Nhiệm vụ 2 (dành cho nhóm lẻ):*** *Quan sát hình 6 và thực hiện các bước: đọc tên của hiện vật, đặt các câu hỏi để tìm hiểu hiện vật, nêu nhận xét về nhóm cư dân đã tạo ra hiện vật.*  - GV mời các nhóm đại diện trình bày sản phẩm. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung theo gợi ý.  - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra đáp án  *+ Nhiệm vụ 1:*  *-Tên bức ảnh là “Chủ tịch Hồ Chí Minh với thiếu nhi vùng cao Việt Bắc (năm 1960)”.*  *- Một số câu hỏi gợi ý: (Những) Ai có mặt trong bức ảnh? Bức ảnh được chụp ở đâu? Vào thời gian nào? (Những) Người có mặt trong ảnh thể hiện cảm xúc/thái độ như thế nào?... Nhận xét về nội dung được thể hiện trong bức ảnh: sự vui vẻ, cởi mở giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh với các cháu thiếu nhi.*  *+ Nhiệm vụ 2:*  *- Tên hiện vật là “Trống đồng Ngọc Lũ”.*  *- Một số câu hỏi gợi ý: Trống đồng Ngọc Lũ được tạo ra nhằm mục đích gì? Nhóm cư dân nào đã tạo ra trống đồng Ngọc Lũ? Trống đồng Ngọc Lũ được tạo ra vào khoảng thời gian nào? Ở đâu? Tại sao? Nhận xét về nhóm dân cư đã tạo ra trống đồng: cư dân Đông Sơn đã đạt đỉnh cao của nghệ thuật đúc đồng.*  - GV nhận xét, tổng kết: *tranh ảnh, hiện vật là những phương tiện học tập quan trọng để tìm hiểu về sự kiện, nhân vật lịch sử, sự vật, hiện tượng địa lí cụ thể*.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp : ( 5p)**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.*  - Chuẩn bị bài tiết sau. | - HS đọc thông tin và lắng nghe GV nêu nhiệm vụ.  - HS trả lời nhiệm vụ.  - HS lắng nghe GV gợi ý.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận nhóm, thực hiện các nhiệm vụ được giao.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận; các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn: SHTT+ HĐTN Số tiết CT: 1+3**

**Tên bài: TỔNG KẾT TUẦN 1 +TUYÊN TRUYỀN PHONG TRÀO TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP**

**Thời gian thực hiện: ngày 9 tháng 9 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Khảo sát thực trạng cảnh quan trường học.

- Đánh giá thực trạng khảo sát.

- Tuyên truyền phong trào *Trường em xanh, sạch, đẹp*.

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ, trách nhiệm:* có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong việc khảo sát và đánh giá thực trạng; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: KHBD, SGK.

- HS:SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4, giấy, bút, màu vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (2p)**  - Cho cả lớp hát 1 bài.  - GV giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức mới (28p)**  **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần 1**  - GVổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Tuyên truyền phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp.**  - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm:  + GV chia lớp thành các nhóm.  + GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm thiết kế bức tranh tuyên truyền phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp cụ thể như sau:   * . Chuẩn bị các đồ dùng cần thiết: giấy, bìa cứng, bút, bút màu, giấy màu,... * . Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế tranh tuyên truyền. * . Tiến hành thiết kế tranh tuyên truyền theo ý tưởng cả nhóm đã thống nhất.   - GV hướng dẫn làm việc cả lớp:  + GV tổ chức các nhóm giới thiệu và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải qua bức tranh.  + GV mời một số HS bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.  + GV hướng dẫn HS đặt bức tranh ở những vị trí phù hợp để tuyên truyền.  - GV kết luận: *Chúng ta đã thực hiện xong việc thiết kế tranh tuyên truyền và đặt tranh ở vị trí phù hợp để lan tỏa những thông điệp giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp.*  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)  - GV hệ thống lại kiến thức bài.  - GDHS thực hiện tốt ATGT.  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động ở nhà: *Giới thiệu với người thân bức tranh em đã thiết kế và thông điệp em muốn truyền tải.*  - Chuẩn bị bài: Cổng trường an toàn. | - Cả lớp hát.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS hoạt động theo nhóm.  + HS làm việc theo hướng dẫn của GV.  + HS bày tỏ cảm nhận của bản thân.  + HS đặt bức tranh vào vị trí GV hướng dẫn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………….*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |